**Đề kiểm tra Giữa kì 1 môn Toán lớp 4 (cơ bản - 1)**

***Thời gian làm bài: 45 phút***

**Phần I. Trắc nghiệm (3 điểm). Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất**:

Câu 1: Số 45 317 đọc là:

A. Bốn mươi năm nghìn ba trăm mười bảy

B. Bốn lăm nghìn ba trăm mười bảy

C. Bốn mươi lăm nghìn ba trăm mười bảy

D. Bốn mươi năm nghìn ba trăm bảy mươi bảy

Câu 2: Số: Hai mươi ba triệu chín trăm mười được viết là:

A. 23 910 B. 23 000 910 C. 230 910 000 D. 230 910 010

Câu 3: Tổng hai số là 45 và hiệu hai số đó là 9 thì số lớn là:

A. 34 B. 54 C. 27 D. 36

Câu 4: 6 tạ + 2 tạ 8kg =…kg

1. 88 B. 808 C. 880 D. 8080

Câu 5: Lý Thái Tổ dời đô ra Thăng Long vào năm 1010, năm đó thuộc thế kỉ mấy?

 A. Thế kỉ IX B. Thế kỉ X C. Thế kỉ XI D. Thế kỉ XII

Câu 6: Hình bên có

1. Một góc bẹt, một góc tù, năm góc vuông và một góc nhọn
2. Một góc bẹt, một góc tù, bốn góc vuông và hai góc nhọn
3. Một góc bẹt, năm góc vuông và hai góc nhọn
4. Một góc bẹt, một góc tù, năm góc vuông và hai góc nhọn

**Phần II. Tự luận (7 điểm)**

Câu 1: Đặt tính rồi tính:

 a) 137 052 + 28 456 b/ 596 178 - 344 695

Câu 2: Một mảnh đất hình vuông có cạnh là 108 mét. Tính chu vi của mảnh đất đó.

Câu 3: Sân trường hình chữ nhật có nửa chu vi là 26 mét. Chiều rộng kém chiều dài 8 mét. Tính diện tích của sân trường hình chữ nhật đó.

Câu 10: Trung bình cộng của hai số tự nhiên là 123, biết số bé bằng 24. Tìm số lớn.

**Đề kiểm tra Giữa kì 1 môn Toán lớp 4 (cơ bản - 2)**

***Thời gian làm bài: 45 phút***

**Phần I. Trắc nghiệm (3 điểm**

**Câu 1.** Số nào ứng với cách đọc sau:

 Tám triệu chín trăm nghìn bốn trăm hai mươi.

 A. 8900420 B. 8904420 C. 8942000

**Câu 2.** Giá trị của chữ số 5 trong số 356 238 là

 A. 50. B. 5000. C. 50 000.

**Câu 3.** Số lớn nhất trong các số 72 125; 72 416; 72 512 là

 A. 72 125. B. 72 416. C. 72 512.

**Câu 4:** 2 tấn 35kg = …kg

 A. 2 035. B. 235. C. 2 350.

**Câu 5:** 2 giờ 20 phút =…phút

 A. 120. B. 140. C. 104.

**Câu 6.** Trung bình cộng của các số 40 ; 28 ; 22 là:

 A. 20. B. 30. C. 90.

**Phần II. Tự luận (7 điểm)**

**Câu 1.** Đăt tính rồi tính

 4327 + 2856 7535 – 3245 245 x 3 25745 : 5

**Câu 2.** Điền dấu > ; < ; =

|  |  |
| --- | --- |
| a) 2 tấn 3 tạ………23 tạ | b)  ngày……20 giờ |
| c) 200 năm ……1 thế kỉ | d) 3 giờ 20 phút…..200 phút |

**Câu 3.** Tính thuận tiện:

 64 + 45 + 36 + 55

**Câu 4.** Một trường tiểu học có 280 học sinh, số học sinh nữ nhiều hơn số học sinh nam là 20 em. Hỏi trường có bao nhiêu học sinh nam, bao nhiêu học sinh nữ?

**Đề kiểm tra Giữa kì 1 môn Toán lớp 4 (cơ bản - 3)**

***Thời gian làm bài: 45 phút***

***Phần I. Trắc nghiệm (3 điểm)***

***Khoanh vào chữ cái trước đáp án đúng***

**Câu 1.**  Chữ số 4 trong số 7249618 chỉ:

A. 40000 B. 4000 C. 400 D. 400000

**Câu 2.** Năm 1984 thuộc thế kỉ:

A. XVIII B. XIX C. XX D. XVII

**Câu 3** . Số thích hợp để điền vào chỗ chấm của 5tấn 85kg =......................kg

A. 585 B. 5850 C. 5085 D. 5805

**Câu 4.** Số trung bình cộng của các số: 20; 35; 37; 65 và 73

A. 40 B. 42 C. 44 D. 46

**Câu 5.** Những phát biểu nào dưới đây em cho là đúng.

A. Góc bẹt nhỏ hơn góc tù.

B. Góc tù lớn hơn góc vuông.

C. Góc nhọn lớn hơn góc bẹt.

D. Góc nhọn lớn hơn góc vuông.

**Câu 6.** Một mảnh đất trồng rau hình vuông có chu vi 240m. Tính diện tích mảnh đất đó.

1. 36 m2 B. 360 m2 C. 3600 m2 D. 120 m2

**Phần II.** **Tự luận (7 điểm)**

**Câu 1.** Đặt tính và tính.

 56897 + 28896 586 x 6

 78652 – 4689 726 : 6

**Câu 2**. Tính giá trị biểu thức m - 187 + n, với m = 348 và n =156

**Câu 3**. Cả hai thửa ruộng thu hoạch được 72 tạ thóc. Thửa ruộng thứ nhất thu hoạch được nhiều hơn thửa ruộng thứ hai 18 tạ thóc. Hỏi mỗi thửa ruộng thu hoạch được bao nhiêu tạ thóc?

**Câu 4**. Hai số có tổng là số lớn nhất có hai chữ số, biết số thứ nhất là số nhỏ nhất có hai chữ số. Tìm số thứ hai.

**Đề kiểm tra Giữa kì 1 môn Toán lớp 4 (cơ bản - 4)**

***Thời gian làm bài: 45 phút***

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

Khoanh vào ý trả lời đúng

**Câu 1:** Giá trị của chữ số 9 trong số 924 335 là bao nhiêu ?

A. 9            B. 900             C. 90 000                D. 900 000

**Câu 2:** Số gồm “6 trăm nghìn, 2 nghìn, 5 trăm, 7 đơn vị” được viết là:

A. 600 257                     B. 602 507                  C. 602 057                D. 620 507

**Câu 3:** Năm 2017 thuộc thế kỉ thứ mấy ?

A. thế kỉ XVIII                B. thế kỉ XIX                C. thế kỉ XX               D. thế kỉ XXI

**Câu 4:** Tính giá trị của biểu thức 326 - (57 x y) với y= 3

A. 155 B. 305 C. 807 D. 145

**Câu 5:** Viết đơn vị đo thích hợp vào chỗ chấm:

a. 58……. = 580 tạ                                       b. 5 yến 8kg = ……. kg

**Câu 6:** Một cửa hàng có 3 bao gạo nếp, mỗi bao cân nặng 36kg và 6 bao gạo tẻ, mỗi bao cân nặng 54kg. Như vậy, trung bình mỗi bao gạo cân nặng là

A. 12kg                B. 9kg               C. 48kg                D. 21kg

**II. Phần tự luận (7 điểm)**

**Câu 1:** Đặt tính rồi tính:

 152 399 + 24 457       6 992 508 – 22 384

 429 089 x 5              143 263 : 9

**Câu 2: Tính giá trị biểu thức với a = 339; b = 3; c = 135**

**a, 59 487 + (a : b)**

**b, a x b - c**

**c, c + a x b**

**Câu 3: Có hai đội công nhân đào đường. Đội thứ nhất có 5 người đào được 125m đường. Đội thứ hai có 4 người đào được 145m đường.**

**a, Hỏi trung bình mỗi đội đào được bao nhiêu mét đường?**

**b, Hỏi trung bình mỗi người đào được bao nhiêu mét đường?**

**Câu 4:** Tìm 2 số chẵn liên tiếp có tổng bằng 4010

**Đề kiểm tra Giữa kì 1 môn Toán lớp 4 (cơ bản - 5)**

***Thời gian làm bài: 45 phút***

**I. Trắc nghiệm ( 3 điểm)**

**Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng**

**Câu 1.** Viết số “Năm mươi bảy triệu sáu trăm nghìn không trăm linh chín”

1. 57600900 B. 57600009 C. 57609000 D, 57060009

**Câu 2.** Trong các phép đổi sau có một phép đổi đúng là:

1. 5 tấn 15kg = 515kg. C. 75km 6m = 75 006m.
2.  giờ = 12 phút. D. 4 phút 25 giây = 255 giây.

**Câu 3.** Trung bình cộng số học sinh của hai lớp 4A là 38 em. Số học sinh lớp 4A ít hơn số học sinh lớp 4B là 6 em. Số học sinh của lớp 4A là:

1. 16 em. B. 35 em. C. 70 em. D. 41 em.

**Câu 4.** So sánh giá trị của biểu thức  và , biết  khác 0 và



 A. . B. . C.  . D. Không so sánh được.

**Câu 5.** Cho  là các số khác nhau và đều là số có hai chữ số. Giá trị lớn nhất của biểu thức  là:

 A. . B. . C. . D. .

**Câu 6.** Hình vẽ trên có bao nhiêu góc nhọn?

 A. 7 góc nhọn.

 B. 8 góc nhọn.

 C. 9 góc nhọn.

 D. 10 góc nhọn.

**II. Tự luận: Giải các bài toán sau:**

**Câu 1.** Với  Hãy tính giá trị của biểu thức:

 a)  b) 

**Câu 2.** Điền dấu so sánh () thích hợp vào chỗ chấm:

 7 phút 10 giây………. 420 giây 3 giờ 45 phút ………… 225 phút

 2 kg 5hg………..  tạ 2 tạ 4 yến ………..  tấn

 67km 5dam ………. 6705m  hm ………… 97km

**Câu 3.** Năm nay nhà bạn Mai thu hoạch được 2 tạ 16kg đỗ và lạc, trong đó số ki-lô-gam đỗ thu hoạch được nhiều hơn số ki-lô-gam lạc là 48kg. Hỏi năm nay nhà bạn Mai thu hoạch được bao nhiêu ki-lo-gam đỗ?

**Câu 4.** Tính giá trị của biểu thức sau bằng cách thuận tiện nhất:



**Đề kiểm tra Giữa kì 1 môn Toán lớp 4 (nâng cao - 1)**

***Thời gian làm bài: 45 phút***

**Phần 1: Trắc nghiệm (3 điểm)**

*Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng*

**Câu 1**. Tìm x biết x : 3 = 4873

1. 14609 B. 14619 C. 14629 D. 14639

**Câu 2**. Kết quả phép tính (47028 + 36720) + 43256 là:

1. 127004 B. 40492 C. 53564 D. 32948

**Câu 3**. Hùng có một số tiền, Hùng đã tiêu hết 45000 đồng. Như vậy số tiền còn lại bằng 3/5 số tiền đã tiêu. Hỏi lúc đầu Hùng có bao nhiêu tiền?

1. 27000 đồng B. 36000đồng C. 72000đồng D. 10000 đồng

**Câu 4**. Thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức: 224 + 376 : 6 × 4 là:

1. Chia, nhân, cộng C. Nhân, chia, cộng
2. Cộng, chia, nhân D. Cộng, nhân, chia

**Câu 5.** Tìm x biết: 10 × x + x + 5 = 115

1. 10 B. 11 C. 12 D. 13

**Câu 6**. Hai số có hiệu là 1536. Nếu thêm vào số trừ 264 đơn vị thì hiệu mới là:

1. 1800 B. 2064 C. 1008 D. 1272

**Phần 2: Tự luận (7 điểm)**

**Câu 1** (2 điểm): Tìm x

a. 1200 × 3 - ( 17 + x) = 36             b. 9 × ( x + 5 ) = 729

**Câu 2** (2 điểm): Có hai rổ cam, nếu thêm vào rổ thứ nhất 4 quả thì sau đó số cam ở hai rổ bằng nhau, nếu thêm 24 quả cam vào rổ thứ nhất thì sau đó số cam ở rổ thứ nhất gấp 3 lần số cam ở rổ thứ hai. Hỏi lúc đầu mỗi rổ có bao nhiêu quả cam?

**Câu 3** (2 điểm): Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài 35m. Khu vườn đó được mở thêm theo chiều rộng làm cho chiều rộng so với trước tăng gấp rưỡi và do đó diện tích tăng thêm 280m².Tính chiều rộng và diện tích khu vườn sau khi mở thêm.

**Câu 4** (1 điểm): Tính nhanh

(145 x 99 + 145 ) - ( 143 x 102 – 143 × 2 ) + 54 x 47 - 47 x 53 - 20 - 27

**Đề kiểm tra Giữa kì 1 môn Toán lớp 4 (nâng cao - 2)**

***Thời gian làm bài: 45 phút***

**Phần 1: Trắc nghiệm (3 điểm)**

*Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng*

**Câu 1**. Trung bình cộng của 4 số là 14, trung bình cộng của 3 trong 4 số đó là 15. Số còn lại là:

1. 11 B. 12 C. 13 D. 15

**Câu 2**. Trong các tích dưới đây, tích nào gần kết quả 4000 nhất?

1. 528 × 7 B. 748 × 6 C. 812 × 5 D. 409 × 10

**Câu 3**. Một hình chữ nhật có chiều dài 12cm, chiều rộng 8cm. Nếu hình vuông có chu vi bằng chu vi hình chữ nhật thì diện tích là:

1. 40cm² B. 60 cm² C. 80 cm² D. 100 cm²

**Câu 4**. Giá trị của biểu thức: 876 – m với m = 432 là:

1. 444       B. 434        C. 424         D. 414

**Câu 5**. Năm 1459 thuộc thế kỷ thư mấy?

1. XII B. XIII C. XIV D. XV

**Câu 6**. Một cây bút giá 3500 đồng. Nếu mỗi học sinh mua 2 cây như thế thì 10 em mua hết bao nhiêu tiền?

1. 70000 đồng B. 35000 đồng C. 7000 đồng D. 3500 đồng

**Phần 2: Tự luận (7 điểm)**

**Câu 1** (2 điểm): Tính nhanh

1. 237 + 357 + 763
2. 2345 + 4257 - 345

**Câu 2** (2 điểm): Cho dãy số: 3,7,11,15,…,143

1. Dãy số trên có bao nhiêu số hạng?
2. Tổng các số hạng của dãy trên bằng bao nhiêu?

**Câu 3** (2 điểm): Sân trường hình chữ nhật có chiều rộng 3m, chiều dài gấp đôi chiều rộng. Trong sân, người ta đào 9 hố hình vuông cạnh 3 dm để trồng cây. Hỏi diện tích còn lại trên sân là bao nhiêu?

**Câu 4** (1 điểm): Ngày 8 tháng 3 năm 2016 là thứ ba. Hỏi sau 60 năm nữa thì ngày 8 tháng 3 là thứ mấy?

**Đề kiểm tra Giữa kì 1 môn Toán lớp 4 (nâng cao - 3)**

***Thời gian làm bài: 45 phút***

**Phần 1: Trắc nghiệm (3 điểm)**

*Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng*

**Câu 1** . Cho 14758 = 10000 + 4000 + … + 50 + 8. Số thích hợp là:

1. 700 B. 7000 C. 70 D. 7

**Câu 2**. Chọn câu trả lời đúng: Hình bên có:

1. 4 tam giác
2. 5 tam giác
3. 5 tứ giác
4. 3 tứ giác

**Câu 3**. Hai số có tổng là 390. Số bé là số có 2 chữ số, nếu viết thêm chữ số 3 vào đằng trước số bé ta được số lớn. Số lớn là:

1. 90 B. 387 C. 345 D. 336

**Câu 4**. Cho 4 số 0; 1; 2; 4. Viết được bao nhiêu số có 3 chữ số khác nhau?

1. 6 số B. 12 số C. 18 số D. 24 số

**Câu 5** . Hôm nay là thứ năm ngày 23 tháng 4, hỏi 100 ngày nữa là thứ mấy:

1. Thứ tư B. Thứ năm C. Thứ sáu D. Thứ bảy

**Câu 6**. Có 2135 quyển vở được xếp đều vào 7 thùng. Hỏi 5 thùng như thế có tất cả bao nhiêu quyển vở?

1. 305 B. 350 C. 1525 D. 525

**Phần 2: Tự luận (7 điểm)**

**Câu 1** (2 điểm): Tính giá trị biểu thức

1. 25178 + 2357 x 3
2. 42567 + 12328 : 8

**Câu 2** (2 điểm): Tìm số tự nhiên có 3 chữ số biết hàng đơn vị là 7. Nếu chuyển chữ số 7 từ hàng đơn vị lên đầu ta được số mới gấp 2 lần số cũ và thêm 21 đơn vị.

**Câu 3** (2 điểm): Lớp 4A có 5 tổ đi trồng cây, số người mỗi tổ là bằng nhau. Mỗi bạn trồng được 4 hoặc 6 cây. Cả lớp trồng được 220 cây. Hỏi có bao nhiêu bạn trồng được 4 cây, bao nhiêu bạn trồng được 6 cây, biết số học sinh lớp 4A ít hơn 50 bạn và nhiều hơn 40 bạn.

**Câu 4** (1 điểm): Một người mang cam đi đổi lấy táo và lê. Cứ 9 quả cam thì đổi được 2 quả táo và 1 quả lê. Cứ 5 quả táo thì đổi được 2 quả lê. Nếu người đó đổi hết số cam mang đi thì đổi được 17 quả táo và 13 quả lê. Hỏi người đó mang đi bao nhiêu quả cam?

**Đề kiểm tra Giữa kì 1 môn Toán lớp 4 (nâng cao - 4)**

***Thời gian làm bài: 45 phút***

**Phần 1: Trắc nghiệm (3 điểm)**

*Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng*

**Câu 1**. Số lớn nhất có 5 chữ số mà tổng các chữ số bằng 27 là:

1. 98765 B. 98730 C. 99900 D. 99999

**Câu 2** . Biểu thức nào dưới đây có kết quả bằng 34 x 78?

1. (30 × 78) × (4 × 78) C. (30 + 78) × (4 × 78)
2. (30 × 78) + (4 × 78) D. (30 + 78) + (4 + 78)

**Câu 3** . Để số 196\* chia hết cho cả 2 và 3 thì chữ số cần điền vào vị trí \* là:

1. 2 B. 4 C. 3 D. 6

**Câu 4** Hình bên có bao nhiêu đoạn thẳng:

1. 9
2. 10
3. 11
4. 12

**Câu 5** Khi con 1 tuổi thì mẹ 25 tuổi, bố 29 tuổi. Hỏi khi con 10 tuổi thì tổng số tuổi bố, mẹ, con là bao nhiêu?

1. 55 tuổi B. 63 tuổi C. 82 tuổi D. 72 tuổi

**Câu 6** . Hình chữ nhật có chiều dài 6cm, chiều rộng 4cm. Hỏi đường chéo hình chữ nhật chia hình đó thành 2 hình tam giác bằng nhau có diện tích là bao nhiêu?

1. 24cm² B. 12cm² C. 12cm D. 24cm

**Phần 2: Tự luận (7 điểm)**

**Câu 1** (2 điểm): Tính bằng cách thuận tiện nhất:

1. 312 x 425 + 312 x 574 + 312
2. 2 x 8 x 50 x 25 x 125

**Câu 2** (2 điểm): Một tổ thợ mộc 3 người trong 5 ngày làm được 75 cái ghế. Hỏi nếu 5 người làm trong 7 ngày được bao nhiêu cái ghế. Biết năng suất mỗi người như nhau.

**Câu 3** (2 điểm): Một cái đồng hồ cứ 45 phút lại nhanh 3 giây. Buổi sáng, lúc 6h chỉnh đồng hồ về giờ đúng. Hỏi 6h chiều (theo giờ đúng) thì đồng hồ đó chỉ bao nhiêu giờ?

**Câu 4** (1 điểm): Một người có 56 nghìn đồng gồm các tờ tiền 5000; 2000 và 1000. Biết số tờ 1000 gấp đôi số tờ 5000. Hỏi mỗi loại tiền có bao nhiêu tờ?

**Đề kiểm tra Giữa kì 1 môn Toán lớp 4 (nâng cao - 5)**

***Thời gian làm bài: 45 phút***

**Phần I. Trắc nghiệm(3 điểm)**

**Khoanh vào chữ cái (A, B, C, D) đặt trước câu trả lời đúng.**

**Câu 1:** Số *Năm mươi triệu sáu trăm linh sáu nghìn chín trăm hai mươi lăm* viết là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A: 5 606 925 | B: 50 606 925  | C: 506 606 925 | D: 56 069 205  |

 **Câu 2:** Số lớn nhất trong các số 8 460 524; 8 549 999; 7 587 542; 8 460 542

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A: 8 460 542 | B: 8 460 524 | C: 8 459 999 | D: 7 587 542 |

**Câu 3:** Trong các số dưới đây, số nào có chữ số 5 biểu thị 5000?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A: 550 000 | B: 23 025 356 | C: 5 278 855 | D: 2 556 505 |

**Câu 4:** Số thích hợp để điền vào chỗ chấm của 10 tấn 10kg = ..............kg là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A:1010 | B: 100 010 | C: 10 010 | D: 101 000 |

**Câu 5:** Số tự nhiên bé nhất có năm chữ số được viết từ ba chữ số khác nhau là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A: 10234 | B: 10002 | C: 10000 | D: 10001 |

**Câu 6:** Trung bình cộng của hai số lẻ liên tiếp là 78. Số nhỏ là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A: 156 | B: 77 | C: 154 | D: 80 |

**Phần II. Tự luận (7 điểm)**

**Câu 1: Đúng ghi Đ, sai ghi S**

|  |  |
| --- | --- |
| 2 tấn 200kg = 2020kg |  |
| 1 tấn thóc nặng hơn 1 tấn bông |  |
| 4 tấn 20 kg > 4020kg |  |
| 1 tấn 3 kg = 1003kg |  |

**Câu 2:** Tìm số.

 6 8 6 \* 3 3 8 \* \* 5

* -

 3 \* \* 7 5 \* \* 7 4 \*

 \* 2 4 7 \* 1 0 5 1 3

 3 2 5 2 8 \* \* 7

$×$ \* \* \* \* 5

 \* 0

 1 3 \* \*

 **Câu 3:** Số trung bình cộng của 5 số là 162. Số thứ năm gấp đôi số thứ tư, số thứ tư bằng trung bình cộng của ba số đầu tiên. Tìm số thứ tư và số thứ năm.